

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Quán triệt quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh xây dựng Chương trình hành động lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện như sau:

I- MỤC TIÊU

- Triển khai, quán triệt nghiêm túc, sâu rộng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong hệ thống chính trị của Tỉnh và nhân dân, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động.

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân nắm vững, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, định hướng phát triển, nhiệm vụ trọng tâm, đột phá chiến lược trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng, phát huy tinh tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên; xây dựng chính quyền điều hành năng động, hiệu quả, phục vụ nhân dân; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh; củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

- Tập trung thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư, phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng; đẩy mạnh kinh tế nông nghiệp, nâng cao năng lực công nghiệp, phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao chất lượng sống của nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh.

II- CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân 5 năm đạt 7,5%/năm; (2) đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người tăng gấp 1,7 lần so với năm 2020 (tương đương 3.434 USD); (3) thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân từ 8,0 đến 10%/năm; (4) tổng vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2020 - 2025 đạt khoảng 26% GRDP; (5) đến năm 2025, tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 42%.

2. Về xã hội

(1) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn dưới 40%; (2) tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 79%, trong đó, lao động được đào tạo nghề đạt 57%; (3) tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3% (dự kiến theo chuẩn mới); (4) có 30 giường bệnh/01 vạn dân; (5) có 10,5 - 11 bác sĩ/01 vạn dân; (6) tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số; (7) có 90% xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó, có 30% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% xã nông thôn mới nâng cao đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có thêm 05 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới và 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; (8) phấn đấu thành lập mới 35 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

3. Về môi trường

(1) Tỷ lệ hộ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt 98%; (2) có 100% chất thải nguy hại được xử lý.

4. Về xây dựng Đảng, đoàn thể

(1) Tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt trên 95%; (2) tỷ lệ đảng viên trên 4% dân số; (3) có 70% Ban Công tác Mặt trận, chi đoàn, chi hội, Hội quán, Tổ Nhân dân tự quản hoạt động từ khá trở lên.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác triển khai, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trong đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến đoàn viên, hội viên và nhân dân nắm rõ, hiểu đúng những nội dung cơ bản của Nghị quyết, tạo sự đồng thuận, ủng hộ thực hiện.

2. Cụ thể hoá thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng

Các cấp uỷ xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng phải gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và nghị quyết đại hội đảng bộ ở cấp mình. Bổ sung những mục tiêu, nhiệm vụ mới, quan trọng, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị.

3. Nhiệm vụ, giải pháp đến năm 2025 và định hướng phát triển đến năm 2030

3.1. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ về tư duy trong xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, chính trị, tổ chức, đạo đức và cán bộ; phát huy vai trò, tính gương mẫu của đảng viên trong chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật

của Nhà nước; phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội gắn với bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh; khơi dậy khát vọng, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh, bền vững của Tỉnh. Thực hiện có hiệu quả quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tỉnh ban hành và thực hiện các kết luận về: Phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Cao Lãnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về phát triển kinh tế - xã hội thành phố Sa Đéc đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Công nghiệp tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; tiếp tục thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2025; về định hướng xây dựng các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện tốt nhiệm vụ, vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung phát triển nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng và thương mại, dịch vụ; tăng cường liên kết khu vực, các vùng, các thành phần kinh tế, các lực lượng sản xuất - kinh doanh. Xây dựng và thực hiện Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồng Ngự đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025.

3.2. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Thúc đẩy đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Giữ vững cân đối thu, chi ngân sách hàng năm. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng cả về kinh tế và xã hội, nhất là phát triển hạ tầng giao thông, hạ tầng thông tin, viễn thông và phát triển đô thị; phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng hình ảnh "Người Nông dân chuyên nghiệp". Phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng hợp tác, liên kết, thị trường. Giữ vững các ngành công nghiệp có lợi thế và tập trung phát triển mạnh ngành công nghiệp chế biến thực phẩm. Phần đầu đến năm 2025, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào GRDP của Tỉnh đạt ít nhất 35%. Tập trung phát triển thương mại, dịch vụ, du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của Tỉnh.

Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số: Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả. Xây dựng và thực hiện Nghị quyết chuyển đổi số và phát triển nền kinh tế số, xây dựng xã hội số trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025.

3.3. Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo của Tỉnh. Nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục, các cơ sở đào tạo, các cơ sở bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Đẩy mạnh đào tạo nghề; hỗ trợ, tạo điều kiện chuyển đổi nghề, khuyến khích đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Ban hành Kết luận tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao chất lượng nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng thành tựu khoa học - công nghệ vào mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm và tiềm năng, lợi thế. Xây dựng và thực hiện Nghị quyết nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

3.4. Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, với nền tảng là gia đình văn hoá và đạo đức xã hội. Xây dựng con người Đồng Tháp phát triển toàn diện, nghĩa tình, năng động, sáng tạo, có lòng yêu nước, khát vọng phát triển quê hương ngày càng giàu đẹp. Ban hành và thực hiện Nghị quyết xây dựng nền văn hoá và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo và Kết luận về tiếp tục đẩy mạnh phát triển du lịch, góp phần tạo dựng hình ảnh tỉnh Đồng Tháp, giai đoạn 2021 - 2025.

3.5. Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả. Phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư. Thực hiện tốt chính sách lao động, việc làm, thu nhập, phúc lợi xã hội. Nâng cao năng lực y tế các cấp đủ sức xử lý và tham gia giải quyết các tình huống, vấn đề y tế đột xuất, phức tạp, bất ngờ, đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Thực hiện hiệu quả phòng, chống dịch Covid-19, chủ động giải pháp để phòng ngừa và nâng cao năng lực điều trị cho bệnh nhân nhiễm Covid-19. Nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Đồng Tháp.

3.6. Chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện môi trường. Quản lý tốt tài nguyên và bảo vệ môi trường. Từng bước giảm nhà ở tạm bợ, nhà ở ven sông, rạch không đúng quy định, đặc biệt là ở các đô thị lớn của Tỉnh.

3.7. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn biên giới, lãnh thổ. Giữ vững an ninh trên các lĩnh vực, nhất là an ninh chính trị, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh xã hội. Sẵn sàng ứng phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị. Bảo đảm trật tự an toàn xã hội; tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội nhất là tội phạm ma tuý và vi phạm pháp luật trong thanh, thiếu niên, hướng tới

xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh. Ban hành Kết luận về tiếp tục tăng cường lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giai đoạn 2021 - 2025.

3.8. Thực hiện đồng bộ công tác đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Chú trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các địa phương thuộc Vương quốc Campuchia và Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào. Tích cực chủ động tìm hiểu, thiết lập quan hệ hợp tác hữu nghị với các địa phương của một số nước khác.

3.9. Thực hành, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa đi đôi với giữ vững kỷ cương, bảo đảm quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội. Xây dựng và thực hiện Nghị quyết tiếp tục tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của các cấp uỷ, tổ chức đảng đối với công tác Dân vận đến năm 2025.

3.10. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng. Chú trọng công tác xây dựng Đảng về tư tưởng chính trị, đạo đức. Xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục sắp xếp tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Tăng cường công tác quản lý, sàng lọc, phát triển đảng viên. Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ chủ chốt có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Thực hiện có chất lượng và nghiêm túc công tác quy hoạch cán bộ. Coi trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm". Ban hành Kết luận tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khoá X về nâng cao chất lượng hoạt động đảng bộ xã, phường, thị trấn.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt thực hiện các Nghị quyết, Kết luận chuyên đề cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Tỉnh lần thứ XI và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Giúp Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng triển khai thực hiện Chương trình hành động.

2. Các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh, các ban cán sự đảng, đảng đoàn và Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Tỉnh lãnh đạo tổ chức tốt việc học tập, quán triệt và xây dựng Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng phù hợp với địa phương, đơn vị.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động.

4. Các ban và cơ quan của Tỉnh uỷ, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, cụ thể hoá và thực hiện Chương trình hành động, giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (*báo cáo*),
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (*báo cáo*),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Tuyên giáo Trung ương (02 nơi),
- Vụ Địa phương II, Văn phòng Trung ương Đảng,
- Vụ Địa phương III, Ban Tổ chức Trung ương,
- Vụ Địa phương VII, Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Đảng bộ Tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành Tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ + PKT-XH + PTH (ĐT).

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

(Đã ký)

Lê Quốc Phong